TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/KDTM-PT
Ngày: 10/5/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đ**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn D**

Ông **Nguyễn Văn T**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh H**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L: Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 01/2024/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2023/KDTM-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2024/QĐ-PT ngày 01/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH C**.

Địa chỉ: Số A 152 đường V, ấp A, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Anh **Mai Tấn L** – Chức vu: Giám đốc.

Địa chỉ: thôn S, xã N, thành phố Q, tỉnh QN.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Hồ Hải D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện V, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T4**.

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện hợp pháp: Anh **Nguyễn Thanh P** – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc S là anh **Nguyễn Hoàn T**, sinh năm 1996, địa chỉ: F Ông Í,phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc S là ông **Trương Văn T1** – Luật sư văn phòng luật sư Trạng Sài G, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

2/ **Công ty TNHH T5**.

Địa chỉ: 1, đường T, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Anh **Trần Ngọc T2**, sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: C, ấp C, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty TNHH C do anh Mai Tấn L là đại diện trình bày:*

Vào ngày 20/5/2022, Công ty TNHH C có ký kết với Công ty TNHH T4 (do anh Nguyễn Thanh P đại diện) hợp đồng kinh tế số 0030/2022/TVN với nội dung: bán các máy móc, thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng: 01 máy, máy chấn 6m số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy cho Công ty TNHH T4. Giá thỏa thuận là 2.331.000.000 đồng, các máy móc thiết bị đều đạt chất lượng mới 100%, mục đích để sản xuất. Công ty TNHH T4 có giao trước số tiền 600.000.000 đồng cho Công ty TNHH C, còn lại số tiền 1.731.000.000 đồng thỏa thuận đến ngày 30/9/2022 Công ty TNHH T4 sẽ trả hết số tiền này cho Công ty TNHH C.

Đến ngày 20/7/2022, Công ty TNHH C giao đủ các máy móc thiết bị cho Công ty TNHH T4 và anh P đại diện Công ty TNHH T4 nghiệm thu, ký nhận.

Sau khi nhận các máy móc, thiết bị Công ty TNHH T4 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Công ty TNHH C có nhiều lần yêu cầu TNHH Tôn thép T4 gặp anh P để yêu cầu trả số tiền nợ mua máy móc thiết bị còn nợ. Anh P có hứa hẹn đến ngày 30/9/2022 sẽ trả hết số tiền còn nợ nhưng cho đến nay vẫn không trả nợ cho Công ty TNHH C.

Nay Công ty TNHH C yêu cầu Công ty TNHH T4 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH C số tiền mua máy móc, thiết bị còn nợ là 1.731.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm ba mươi mốt triệu đồng).

Tại phiên tòa Công ty TNHH C xin rút một phần đơn khởi kiện đối với số tiền 202.234.000 đồng (hai trăm lẽ hai triệu ha trăm ba mươi bốn nghìn đồng) (giá trị đã được thẩm định giá) do hiện tại Công ty TNHH C đã chuyển dịch 01 máy Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi về kho của Công ty TNHH C quản lý. Nay Công ty TNHH C yêu cầu Công ty TNHH T4 do anh Nguyễn Thanh P là đại diện phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH C số tiền mua máy móc, thiết bị còn nợ là 1.528.766.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp Công ty TNHH T4 không có khả năng trả số tiền 1.528.766.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thì Công ty TNHH C yêu cầu trả lại các máy móc, thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy chấn 6m số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy cho Công ty TNHH C và yêu cầu bồi thường thêm chi phí hao mòn, lắp đặt, vận chuyển với số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

** Tại bản khai đề ngày 28/12/2022, đơn phản tố đề ngày 11/01/2023, đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu phản tố đề ngày 26/6/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án bị đơn Công ty TNHH T4 do anh Nguyễn Thanh P đại diện trình bày:*

Công ty TNHH T4 do anh P đại diện thống nhất với trình bày của anh L là đại diện của Công ty TNHH C về thời gian lập hợp đồng kinh tế mua các máy móc gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng: 01 máy, máy chấn 6m số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy, thiết bị, giá cả, giao nhận hàng, số tiền đã trả, số tiền còn nợ.

Nay anh P đại diện cho Công ty TNHH T4 đồng ý trả cho Công ty TNHH C số tiền mua máy móc, thiết bị còn nợ là 1.528.766.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Nhưng do Công ty TNHH T4 không có khả năng trả số tiền trên nên đồng ý trả lại các máy móc, thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy chấn 6m số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy cho Công ty TNHH C và đồng ý bồi thường thêm chi phí hao mòn, lắp đặt, vận chuyển với số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Đối với 01 máy Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng: 01 máy hiện Công ty TNHH C đã chuyển dịch về kho của Công ty TNHH C.

Đối với ý kiến và yêu cầu của người đại diện cho anh Nguyễn Ngọc S thì Công ty TNHH T4 do anh P đại diện không thống nhất như sau:

Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH T4 và anh Nguyễn Ngọc S được ký kết vào khoảng tháng 9/2022, là hợp đồng ký kết giữa anh S và cá nhân anh P. Lý do, vì anh P thiếu nợ tiền vay của anh S (số tiền nợ hai bên chưa đối chiếu) nên anh S buộc anh P ký kết hợp đồng mua bán với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T4. Mục đích để đảm bảo khoản nợ anh P vay của anh S. Tại hợp đồng mua bán hai bên ký kết thì anh S đã lùi ngày hợp đồng là ngày 20/6/2022. Giá thỏa thuận ghi theo hợp đồng là 4.788.000.000 đồng nhưng thật sự anh P không có nhận tiền của anh S.

Khi ký vào hợp đồng để bán nhà xưởng và máy móc, thiết bị, 02 xe ba gác thì anh S có nói chỉ ký hợp đồng chứ thực tế nhà xưởng, máy móc thiết bị thì vẫn giao anh P tiếp tục hoạt động bình thường.

Nay anh S yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán giữa anh Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Thanh P là đại diện hợp pháp Công ty TNHH T4 tại hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 thì anh P đại diện Công ty TNHH T4 không đồng ý.

Anh P đại diện Công ty TNHH T4 yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 giữa anh S và Công ty TNHH T4. Đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy; 01

Plang cẩu trục 5 tấn dầm đôi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T4.

Vào ngày 26/6/2023, giữa anh S và Công ty TNHH T4 đã thỏa thuận đối với 01 nhà xưởng chiều ngang 24m, chiều dài 60m thuộc thửa 338, tờ bản đồ số 8, diện tích chung 2.821,1m^2, tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L nên anh P không yêu cầu Tóa án công nhận nhà xưởng nêu trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T4.

** Tại đơn yêu cầu độc lập đề ngày 09/11/2022, đơn thay đổi yêu cầu độc lập đề ngày 26/6/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc S do anh Nguyễn Hoàng T3 đại diện trình bày:*

Vào ngày 20/6/2022, giữa anh Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Thanh P là đại diện hợp pháp Công ty TNHH T4 có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB là nhà xưởng và các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy, 01 Plang cẩu trục 05 tấn dầm đôi; 01 bộ trạm điện 3 pha, 02 xe ba gác chở hàng tọa lạc nhà xưởng thuộc tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L. Giá thỏa thuận là 4.788.000.000 đồng, mục đích để sản xuất. Hợp đồng mua bán do anh S và Nguyễn Thanh P là đại diện hợp pháp Công ty TNHH T4 trực tiếp ký tên và đóng dấu pháp nhân. Anh S đã trả đủ số tiền theo hợp đồng mua bán là 4.788.000.000 đồng cho anh P nhận và hai bên đã bàn giao nhà xưởng, 02 xe ba gác và các máy móc thiết bị nêu trên.

Việc ký kết bàn giao đã thực hiện xong nhưng anh S vẫn để xe ba gác và các máy móc thiết bị tại nhà xưởng chứ không dịch chuyển đến nơi khác.

Đến ngày 20/10/2022, do có nhu cầu sử dụng nên anh S đến nhà xưởng để dịch chuyển các máy móc, thiết bị (trừ xe ba gác và 01 bộ trạm điện 3 pha) về kho tại địa chỉ: Số F, Quốc lộ A, khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh được thuê của Công ty TNHH T5.

Đến ngày 25/10/2022, anh S mới biết các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng: 01 máy, máy chấn 6m số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũng L ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm

thời số: 08/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/11/2022 là phong tỏa tài sản do vụ việc tranh chấp giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH T4. Trong các máy móc thiết bị bị phong tỏa thì có một số máy móc thiết bị anh S đã mua của Công ty TNHH T4.

Nay anh T3 đại diện hợp cho anh S yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng mua bán giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4 tại hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022. Đồng thời, công nhận các máy móc thiết bị gồm: 01 máy cán tôn 02 tầng 9sv2r-13s; 01 máy cán tôn 2 tầng 11S+ sóng ngói; 01 máy xã cuộn tự động; 01 cẩu trục ngang 15m; 01 máy Palang cẩu trục 05 tấn dầm đôi số lượng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Ngọc S.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2023/KDTM-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L đã quyết định:

Áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 138; Điều 147, Điều 157; Điều 217; Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385; Điều 401 Bộ luật dân sự; Điều 24; Điều 50; Điều 306 của Luật thương mại; Điều 280; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C đối với số tiền 202.234.000 đồng (hai trăm lẽ hai triệu ha trăm ba mươi bốn nghìn đồng) yêu cầu Công ty TNHH T4 phải trả đối với 01 Plang cẩu trục 05 tấn dầm đôi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C.

Buộc Công ty TNHH T4 phải trả cho Công ty TNHH C số tiền mua máy móc thiết bị còn nợ là 1.528.766.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH T4 về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022, được ký kết giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4 và yêu cầu công nhận các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby-11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy; 01 Plang cẩu trục 5 tấn dầm đôi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T4.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Ngọc S.

Công nhận hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022, được ký kết giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4. Công nhận các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc S.

Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Ngọc S đối với yêu cầu công nhận 01 (một) nhà xưởng, 01 (một) bộ trạm điện ba pha và 02 xe ba gác chở hàng hóa là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc S.

Buộc Công ty TNHH T4 phải trả lại cho anh Nguyễn Ngọc S giá trị của 01 (một) Plang cẩu trục 05 tấn dầm đôi với số tiền là 202.234.000 đồng (hai trăm lẽ hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

5. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 08/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 05/2022/QĐ-BPBĐ ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Trả lại tài sản bảo đảm là số tiền gửi có giá trị là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tại số tài khoản 7303205413722 của ông Mai Tấn L là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C gửi tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Vĩnh L.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xử lý về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bị đơn Công ty TNHH T4 có đơn kháng cáo với nội dung:

- Bị đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết: Vô hiệu hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc S trả lại cho Công ty TNHH T4 các tài sản gồm: máy cán tole dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻo; máy song ngói 02 tầng 07 sóng ruby-11sv; máy xã cuộc tự động 5T; Plang cầu trục E tấn dầm đôi; trạm điện 03 pha và nhà xưởng ngang 24m x dài 50m; 02 xe ba gác chở hàng. Tài sản trên do ông S đang chiếm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Nguyễn Thanh P – Đại diện Công ty TNHH T4 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng L theo hướng vô hiệu Hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4, buộc anh S trả lại toàn bộ tài sản đã ghi trong Hợp đồng số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022.

Đại diện nguyên đơn Công ty TNHH C trình bày: Sau khi xét xử nguyên đơn không kháng cáo và yêu cầu ông S trả lại tài sản cho nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S và đại diện theo ủy quyền của anh S trình bày nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH T4, đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm.

Đại diện Công ty TNHH T5 trình bày: Không có ý kiến và yêu cầu gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T4 và đề nghị y án sơ thẩm.

Về án phí: Đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH T4 còn trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Về nội dung:

Công ty TNHH C và Công ty TNHH T4 ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0030/2022/TVN ngày 20/5/2022, hai bên ký kết hợp đồng và đã thực hiện hợp đồng. Đến ngày 20/6/2022, Công ty TNHH T4 ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022, nội dung hợp đồng giữa anh S và Công ty TNHH

T4 ký hợp đồng mua bán các tài sản gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy; 01 Plang cẩu trục 5 tấn dầm đôi; 01 Bộ trạm điện 3 pha; 02 xe ba gác chở hàng hóa và nhà xưởng với giá 4.788.000.000 đ (Bốn tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu đồng), ngoài ra hợp đồng còn ghi rõ thời gian, địa điểm chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ của các bên. Thực hiện hợp đồng, anh S đã trả đủ tiền cho Công ty TNHH T4 theo phiếu thu ngày 20/6/2022.

Xét đơn kháng cáo của Công ty TNHH T4 yêu cầu vô hiệu hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 giữa anh S và Công ty TNHH T4 là chưa có căn cứ, bởi lẽ theo lời trình bày của anh P, việc ký Hợp đồng số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 là do anh bị ép buộc và ký với tư cách cá nhân anh P chứ không phải với tư cách công ty. Thực chất đây là tiền nợ của cá nhân anh với anh S. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P trình bày anh không có chứng cứ chứng minh khi ký hợp đồng do bị ép buộc và không có chứng cứ chứng minh bị lừa dối và cũng không cung cấp được giấy nợ giữa anh P và anh S, anh P thừa nhận Hợp đồng ký kết số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 với tư cách là Công ty TNHH T4, chủ thể tham gia ký hợp đồng với anh S là Công ty TNHH T4 do anh P - chức vụ Giám đốc đại diện công ty và có đóng dấu của Công ty nên Hợp đồng số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 được ký kết với tư cách là Công ty TNHH T4. Đồng thời, Hợp đồng số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022 được lập đúng trình tự theo quy định pháp luật nên án sơ thẩm xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ nhận định trên, không chấp nhận Đơn kháng cáo của Công ty TNHH T4 và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, Công ty TNHH T4 nộp theo quy định pháp luật, số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty TNHH T4 nộp 2.000.000 đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0008649 ngày 22/12/2023 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng L được khấu trừ vào án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH T4, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 138; Điều 147, Điều 157; Điều 217; Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385; Điều 401 Bộ luật dân sự; Điều 24; Điều 50; Điều 306 của Luật thương mại; Điều 280; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C.

Buộc Công ty TNHH T4 phải trả cho Công ty TNHH C số tiền mua máy móc thiết bị còn nợ là 1.528.766.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH T4 về việc yêu cầu vô hiệu hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022, được ký kết giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4 và yêu cầu công nhận các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby-11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy; 01 Plang cẩu trục 5 tấn dầm đôi là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T4.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Ngọc S.

Công nhận hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2022/HĐMB ngày 20/6/2022, được ký kết giữa anh Nguyễn Ngọc S và Công ty TNHH T4. Công nhận các máy móc thiết bị gồm: máy cán tôn dập vòm 02 tầng 9sv2r-13 sóng lp có tầng dao xẻ số lượng: 01 máy, máy sóng ngói 02 tầng 07 sóng ruby -11 sv số lượng: 01 máy, máy xã cuộn tự động 5T số lượng: 01 máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc S.

Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Ngọc S đối với yêu cầu công nhận 01 (một) nhà xưởng, 01 (một) bộ trạm điện ba pha và 02 xe ba gác chở hàng hóa là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc S.

Buộc Công ty TNHH T4 phải trả lại cho anh Nguyễn Ngọc S giá trị của 01 (một) Plang cẩu trục 05 tấn dầm đôi với số tiền là 202.234.000 đồng (hai trăm lẽ hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

4. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 08/2022/QĐ-BPKCTT ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L và Quyết định buộc

thực hiện biện pháp bảo đảm số: 05/2022/QĐ-BPBĐ ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng L.

Trả lại tài sản bảo đảm là số tiền gửi có giá trị là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tại số tài khoản 7303205413722 của ông Mai Tấn L là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH C gửi tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Vĩnh L.

5. Kể từ ngày người được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

6. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, chi phí tố tụng không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao 01;
- VKSND Cấp cao 01;
- VKSNDTVL 01;
- TAND huyện VL 01;
- THADS huyện VL 01;
- Các ĐS ;
- HCTP 01;
- Lưu hồ sơ vụ án 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đ